

3. Rau, quả các loại dưới các dạng: rau quả tươi, sơ chế hoặc tinh chế để sử dụng được ngay.

IV. Vật liệu xây dựng.

1. Xi măng các loại.
2. Vôi xây dựng các loại.
3. Gạch xây, gạch ốp lát và ngói lợp, tấm lợp, amiăng-xi măng, tấm lợp kim loại, sắt thép, ống thép các loại, đá cát sỏi, bê tông đúc sẵn, kính xây dựng.
4. Gỗ xây dựng các loại, trầm, cừ, tre, nứa, lá, tấm lợp nhựa, ống nhựa, cốt ép, giấy dầu.
5. Phụ gia xây dựng các loại, sơn các loại.

V. Than mỏ.

Bao gồm các loại than mỏ dưới dạng nguyên khai hoặc thương phẩm sau:

1. Than Antraxit, bán Antraxit.
2. Than mỡ.
3. Than nâu.

VI. Dịch vụ cầm đồ.

Cửa hàng, cửa hiệu cầm đồ.

VII. Dịch vụ ăn uống.

1. Nhà hàng ăn uống:
 - Nhà hàng chuyên doanh ăn.
 - Nhà hàng chuyên doanh uống.
 - Nhà hàng ăn uống.
 - Nhà hàng ăn uống đặc sản.
2. Quán ăn uống bình dân:
 - Quán ăn uống bình dân.
 - Quán giải khát.
 - Cửa hàng ăn uống bình dân.

BỘ XÂY DỰNG

THÔNG TƯ số 01/2000/TT-BXD ngày 01/3/2000 hướng dẫn các hình thức quản lý thực hiện dự án đầu tư và xây dựng và đăng ký hoạt động xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 04/3/1994 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ;

Bộ Xây dựng hướng dẫn các hình thức quản lý thực hiện dự án và đăng ký hoạt động xây dựng như sau:

I. CÁC HÌNH THỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG

1. Các hình thức quản lý thực hiện dự án:

1.1. Theo quy định tại Điều 59 của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng 52/CP): Tùy theo quy mô, tính chất của dự án và năng lực của mình, Chủ đầu tư lựa chọn một trong các hình thức sau đây để quản lý thực hiện dự án:

- Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án;
- Chủ nhiệm điều hành dự án;
- Chìa khóa trao tay;
- Tự thực hiện dự án.

1.2. Việc tổ chức hoạt động và đăng ký hoạt động xây dựng của các hình thức quản lý dự án thực hiện theo Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng 52/CP và Thông tư này.

1.3. Chi phí quản lý dự án thực hiện theo Thông tư số 08/1999/TT-BXD ngày 16/11/1999 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2. Trách nhiệm về quản lý thực hiện dự án:

2.1. Chủ đầu tư dù áp dụng hình thức nào để quản lý thực hiện dự án vẫn phải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và người có thẩm quyền quyết định đầu tư về quá trình thực hiện dự án.

2.2. Tổ chức quản lý thực hiện dự án chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật theo nhiệm vụ được Chủ đầu tư giao hoặc hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư. Khi thay đổi tổ chức quản lý thực hiện dự án thì tổ chức mới phải chịu trách nhiệm kế thừa toàn bộ công việc của tổ chức quản lý cũ.

3. Hình thức Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án:

3.1. Hình thức này được áp dụng đối với các Chủ đầu tư có đủ năng lực chuyên môn để quản lý thực hiện dự án.

3.2. Chủ đầu tư được sử dụng bộ máy có đủ năng lực chuyên môn của mình và cử người phụ trách để quản lý thực hiện dự án mà không cần lập Ban quản lý dự án.

3.3. Trường hợp bộ máy của Chủ đầu tư không đủ điều kiện để kiêm nhiệm việc quản lý thực hiện dự án thì Chủ đầu tư lập Ban quản lý dự án trực thuộc mình, có đủ năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ để quản lý thực hiện dự án. Ban quản lý dự án trong trường hợp này là đơn vị trực thuộc Chủ đầu tư, thực hiện các nhiệm vụ do Chủ đầu tư giao.

Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý dự án và Trưởng ban quản lý dự án do Chủ đầu tư quyết định. Sau

khi dự án đã hoàn thành thì Ban quản lý dự án phải được giải thể.

3.4. Nhiệm vụ của Ban quản lý dự án:

Căn cứ trách nhiệm, quyền hạn của Chủ đầu tư quy định tại Điều 14 của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng 52/CP, Chủ đầu tư giao nhiệm vụ cho Ban quản lý dự án trên nguyên tắc sau đây:

- Nhiệm vụ, quyền hạn được giao để thực hiện các yêu cầu về quản lý thực hiện dự án phải rõ ràng; phù hợp với điều lệ hoạt động, nguyên tắc tổ chức của Chủ đầu tư và các quy định của pháp luật.

- Ban quản lý dự án phải thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên với Chủ đầu tư. Chủ đầu tư phải thực hiện việc kiểm tra hoạt động của Ban quản lý dự án và có trách nhiệm xử lý kịp thời những vấn đề vượt thẩm quyền của Ban quản lý dự án để đảm bảo tiến độ và yêu cầu của dự án.

3.5. Yêu cầu về năng lực của Ban quản lý dự án:

Ban quản lý dự án phải có lực lượng chuyên môn phù hợp để quản lý thực hiện dự án và phải đăng ký hoạt động tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trưởng ban quản lý dự án nhóm A, B phải có trình độ đại học trở lên, chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ quản lý thực hiện dự án và phải qua các lớp đào tạo về quản lý dự án.

4. Hình thức Chủ nhiệm điều hành dự án:

4.1. Chủ đầu tư không đủ điều kiện để trực tiếp quản lý thực hiện dự án thì phải giao cho Ban quản lý điều hành dự án chuyên ngành làm Chủ nhiệm điều hành dự án hoặc thuê tổ chức có năng lực chuyên môn phù hợp để quản lý điều hành dự án. Chủ nhiệm điều hành dự án là một pháp nhân độc lập, có năng lực và có đăng ký hoạt động xây dựng.

4.2. Hình thức Chủ nhiệm điều hành dự án áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Các dự án do Chính phủ giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý thực hiện; các dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho các Sở, quận, huyện thực hiện; các dự án đặc biệt quan trọng do Thủ tướng Chính phủ quyết định; các cơ quan nói trên giao cho Ban quản lý dự án chuyên ngành trực tiếp quản lý điều hành dự án.

b) Các dự án khác, Chủ đầu tư không có điều kiện trực tiếp quản lý thực hiện dự án thì Chủ đầu tư phải thuê tổ chức chuyên môn có đủ năng lực để quản lý điều hành dự án. Tổ chức quản lý điều hành dự án trong trường hợp này gọi là "Tư vấn quản lý điều hành dự án".

4.3. Nội dung quản lý điều hành dự án:

a) Ban quản lý điều hành dự án thực hiện các nội dung quản lý theo nhiệm vụ được giao.

b) Tư vấn quản lý điều hành dự án thực hiện các nội dung quản lý theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư.

4.4. Yêu cầu về năng lực đối với hình thức Chủ nhiệm điều hành dự án:

a) Ban quản lý điều hành dự án và Giám đốc Ban quản lý điều hành dự án phải có năng lực tối thiểu như quy định đối với Ban quản lý dự án và Trưởng ban Quản lý dự án tại mục 3.5 ở trên.

b) Tư vấn quản lý điều hành dự án chỉ được nhận thầu quản lý điều hành các dự án phù hợp với năng lực của mình đã đăng ký hoạt động xây dựng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Hình thức chìa khóa trao tay:

5.1. Hình thức chìa khóa trao tay được áp dụng khi Chủ đầu tư được phép tổ chức đấu thầu để lựa chọn nhà thầu thực hiện tổng thầu toàn bộ dự án từ khảo sát, thiết kế, mua sắm vật tư thiết bị, xây lắp cho đến khi bàn giao công trình đưa dự án vào khai thác sử dụng.

Đối với các dự án sử dụng các nguồn vốn quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng 52/CP thì hình thức này chỉ áp dụng đối với dự án nhóm C, các trường hợp khác phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép.

5.2. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

a) Lựa chọn tư vấn để thực hiện công việc chuẩn bị đầu tư cho đến khi dự án được phê duyệt và tổ chức đấu thầu.

b) Thực hiện hợp đồng đã ký với nhà thầu.

c) Đảm bảo vốn để thanh toán theo kế hoạch và hợp đồng kinh tế.

d) Tổ chức việc giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng cho nhà thầu theo quy định của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng 52/CP.

e) Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

5.3. Nhà thầu có trách nhiệm:

a) Thực hiện hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư, chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng, khối lượng của công trình, dự án và các quy định khác trong hợp đồng.

b) Trường hợp có giao thầu lại cho các thầu phụ thì phải thực hiện đúng cam kết trong hồ sơ dự thầu và hợp đồng.

c) Chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng công trình và quá trình thực hiện dự án cho đến khi bàn giao cho Chủ đầu tư khai thác, vận hành dự án; thực hiện bảo hành công trình và các chế độ bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

6. Hình thức tự thực hiện dự án:

6.1. Chủ đầu tư có đủ năng lực hoạt động sản xuất, xây dựng, quản lý phù hợp với yêu cầu thực hiện dự án thì được áp dụng hình thức tự thực hiện dự án.

Hình thức này áp dụng đối với:

- Dự án sử dụng vốn hợp pháp của chính Chủ đầu tư gồm vốn tự có (là vốn tích lũy từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp), vốn tự vay tự trả không có bảo lãnh của Nhà nước, vốn huy động từ các nguồn khác;

- Các công việc duy tu bảo dưỡng thường xuyên các công trình xây dựng, các thiết bị sản xuất; các công việc chăm sóc cây trồng hàng năm.

6.2. Khi thực hiện hình thức tự thực hiện dự án (tự sản xuất, tự xây dựng), Chủ đầu tư phải tổ chức giám sát chặt chẽ việc sản xuất, xây dựng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm, chất lượng công trình xây dựng.

6.3. Chủ đầu tư có thể sử dụng bộ máy quản lý của mình hoặc sử dụng Ban quản lý dự án trực thuộc để quản lý thực hiện dự án, tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm và công trình xây dựng.

II. ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

1. Đối tượng đăng ký hoạt động xây dựng:

1.1. Theo quy định tại các Điều 14, 15, 16 của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP của Chính phủ, các tổ chức, doanh nghiệp dưới đây phải đăng ký hoạt động xây dựng tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Các tổ chức quản lý thực hiện dự án theo bốn hình thức quản lý dự án; trường hợp Chủ đầu tư sử dụng bộ máy của mình để trực tiếp quản lý thực hiện dự án thì Chủ đầu tư đăng ký.

b) Các tổ chức tư vấn đầu tư xây dựng quy định tại Điều 15 và các doanh nghiệp xây dựng quy định

tại Điều 16 của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng 52/CP.

1.2. Các nhà thầu nước ngoài trúng thầu, các công ty 100% vốn nước ngoài, các công ty liên doanh giữa Việt Nam và nước ngoài, hoạt động xây dựng tại Việt Nam đăng ký hoạt động xây dựng theo quy định riêng.

1.3. Các doanh nghiệp thực hiện đăng ký hoạt động xây dựng trước khi đăng ký kinh doanh về xây dựng, tư vấn đầu tư xây dựng.

Các tổ chức quản lý thực hiện dự án trước khi hoạt động phải đăng ký hoạt động xây dựng theo Thông tư này.

Trong quá trình hoạt động nếu có thay đổi năng lực hoặc mở rộng quy mô, lĩnh vực hoạt động xây dựng thì phải bổ sung đăng ký.

1.4. Trách nhiệm của đối tượng đăng ký:

a) Hoàn thiện bản đăng ký hoạt động xây dựng và chịu trách nhiệm về những nội dung đăng ký của mình; gửi bản đăng ký hoạt động xây dựng tới cơ quan có thẩm quyền để xác nhận; nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

c) Các tổ chức, doanh nghiệp không hoạt động xây dựng ngoài phạm vi đã đăng ký.

2. Cơ quan có thẩm quyền quản lý việc đăng ký hoạt động xây dựng:

2.1. Bộ Xây dựng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức đăng ký hoạt động xây dựng trong phạm vi cả nước; trực tiếp tổ chức đăng ký hoạt động xây dựng đối với các tổ chức quản lý thực hiện dự án, các tổ chức tư vấn đầu tư xây dựng, các doanh nghiệp có hoạt động xây dựng thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị, chính trị -

xã hội và các tổ chức xã hội khác, các Tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.

2.2. Sở Xây dựng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức đăng ký hoạt động xây dựng đối với các tổ chức quản lý thực hiện dự án, các tổ chức tư vấn đầu tư xây dựng, các doanh nghiệp có hoạt động xây dựng ngoài các đối tượng nêu tại mục 2.1 ở trên và các đối tượng khác do địa phương thành lập và trực tiếp quản lý, theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

2.3. Trách nhiệm của cơ quan quản lý việc đăng ký hoạt động xây dựng:

- a) Cung cấp mẫu đăng ký, tổ chức đăng ký hoạt động xây dựng theo đúng quy định;
- b) Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện đăng ký hoạt động xây dựng, phát hiện các vi phạm, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị xử lý theo pháp luật.
- c) Báo cáo định kỳ 6 tháng và một năm; Sở Xây dựng các địa phương báo cáo về Bộ Xây dựng, Bộ Xây dựng tổng hợp báo cáo Chính phủ.

3. Thủ tục đăng ký hoạt động xây dựng:

Các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký hoạt động xây dựng theo mẫu.

Đăng ký hoạt động xây dựng được làm thành 2 bản chính, 1 bản đối tượng đăng ký giữ, 1 bản lưu tại cơ quan xác nhận.

Đối tượng đăng ký đến cơ quan có thẩm quyền (Bộ Xây dựng hoặc Sở Xây dựng) để đăng ký và được hướng dẫn cụ thể để người đăng ký ghi các thông tin theo đúng quy định; sau đó hoàn thiện và nộp bản đăng ký hoạt động xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền để xác nhận. Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận được bản đăng ký hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền hoàn thành việc xác nhận

đăng ký hoạt động xây dựng và gửi tới đối tượng đăng ký.

III. KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

1. Kiểm tra, thanh tra:

1.1. Cơ quan quản lý xây dựng của các ngành và địa phương, cơ quan xác nhận đăng ký hoạt động xây dựng có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

1.2. Thanh tra xây dựng các cấp thực hiện việc thanh tra các vi phạm Thông tư này theo quyết định của cấp có thẩm quyền và phải báo trước cho đối tượng thanh tra theo pháp luật về thanh tra.

1.3. Đối tượng kiểm tra, thanh tra có trách nhiệm báo cáo, cung cấp số liệu theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra, thanh tra theo quy định.

1.4. Việc kiểm tra, thanh tra phải có kết luận bằng văn bản, nếu có sai phạm thì phải được xử lý theo pháp luật.

2. Xử lý các vi phạm:

2.1. Cơ quan quản lý xây dựng các cấp, Chủ đầu tư, các tổ chức quản lý thực hiện dự án, các tổ chức tư vấn đầu tư xây dựng, các doanh nghiệp xây dựng và các tổ chức, cá nhân có liên quan nếu làm trái Thông tư này, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo pháp luật.

2.2. Tổ chức, doanh nghiệp không đăng ký hoạt động xây dựng hoặc hoạt động vượt quá phạm vi đã đăng ký, gây sự cố công trình, gây ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân thì cơ quan quản lý đăng ký hoạt động xây dựng, cơ quan quản lý xây dựng địa phương được xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

BỘ Y TẾ

1. Hiệu lực:

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế cho các văn bản do Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ban hành trước đây: Thông tư số 18/BXD-VKT ngày 10/6/1995 hướng dẫn thực hiện các hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư và xây dựng; Quyết định số 19/BXD-CSXD ngày 10/6/1995 ban hành Quy chế Hoạt động và đăng ký hành nghề tư vấn xây dựng; Quyết định số 500/BXD-CSXD ngày 18/9/1996 ban hành Quy chế Đăng ký và cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng.

2. Xử lý chuyển tiếp:

2.1. Các hình thức quản lý thực hiện dự án được quyết định theo Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 và Nghị định số 92/CP ngày 23/8/1997 vẫn hoạt động theo quy định cũ cho đến khi kết thúc dự án. Các hình thức quản lý thực hiện dự án được quyết định theo quy định của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng 52/CP, thực hiện theo Thông tư này.

2.2. Các tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng, tư vấn xây dựng theo Quyết định số 500/BXD-CSXD ngày 18/9/1996 và Quyết định số 19/BXD-CSXD ngày 10/6/1995, được coi như đã đăng ký hoạt động xây dựng.

2.3. Các doanh nghiệp đang kinh doanh về xây dựng, tư vấn xây dựng và các tổ chức quản lý dự án đang hoạt động nhưng chưa đăng ký hoạt động xây dựng thì thực hiện đăng ký theo Thông tư này trước quý III năm 2000./.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN MẠNH KIỂM

QUYẾT ĐỊNH số 645/2000/QĐ-BYT ngày 02/3/2000 ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Dược liệu.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 68/CP ngày 11/10/1993 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 230/1998/QĐ-TTg ngày 30/11/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp các cơ quan nghiên cứu triển khai khoa học và công nghệ trực thuộc Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Dược liệu tại Tờ trình số 129/VDL-TC ngày 03/7/1999;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ và Vụ trưởng Vụ Khoa học và Đào tạo - Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Viện Dược liệu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây trái với quy định của Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Đào tạo, Vụ trưởng Vụ Y học cổ truyền - Bộ Y tế, Cục trưởng Cục Quản lý Dược Việt Nam, Viện trưởng Viện Dược liệu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Y tế

ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG